

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1			<i>tối thiểu __ năm hoặc tối thiểu __ hợp đồng</i>	
2			<i>tối thiểu __ năm hoặc tối thiểu __ hợp đồng</i>	
3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
A. YÊU CẦU CHUNG		
<ul style="list-style-type: none"> Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam. Hàng hóa đáp ứng yêu cầu về xuất xứ hàng hóa tại webform trên Hệ thống. 	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
B. YÊU CẦU KỸ THUẬT		

MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA		
Nhà sản xuất máy chính phải đạt tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu ISO 13485 hoặc tương đương	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
1. Cấu hình tối thiểu		
<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Máy tính: 01 bộ - Máy in: 01 chiếc - Bộ lưu điện của máy sinh hóa: 01 bộ - Bộ lọc nước: 01 bộ - Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (tối thiểu gồm Urea, ALT, Glucose, Creatinine mỗi loại ≥ 500 xét nghiệm) - Tài liệu hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ 	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
2. Thông số kỹ thuật tối thiểu		
Máy chính: <ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: Máy phân tích sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu - Công suất tối đa: ≥ 400 xét nghiệm sinh hóa/giờ - Hỗ trợ các loại xét nghiệm: điểm cuối, động học - Phương pháp phân tích: tối thiểu gồm so màu, miễn dịch đo độ đục, ngưng kết latex - Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: ≥ 85 xét nghiệm - Thẻ tích một lần hút mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu $\leq 1.5 \mu\text{l}$ + Tối đa $\leq 35 \mu\text{l}$ - Thẻ tích một lần hút hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu $\leq 15 \mu\text{l}$ + Tối đa $\leq 345 \mu\text{l}$ - Tổng thẻ tích phản ứng: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu $\leq 160 \mu\text{l}$ + Tối đa $\leq 360 \mu\text{l}$ - Số vị trí để mẫu thử: ≥ 90 vị trí 	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode hoặc tương đương - Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode hoặc tương đương - Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử - Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất từ $\leq 4^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 10^{\circ}\text{C}$ - Hệ thống phân phối mẫu: tối thiểu Có chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc. - Khoang hóa chất: ≥ 75 vị trí - Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt - Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: ≥ 2 que khuấy - Cuvette được làm bằng nhựa hoặc thủy tinh - Hệ thống ủ cuvette: ủ cách ly hoặc ủ trực tiếp - Làm được đồng thời ≥ 55 loại xét nghiệm sinh hóa - Có chức năng tự động rửa cuvette - Hệ thống quang học: - Nguồn sáng: Đèn Halogen hoặc tốt hơn + ≥ 13 bước sóng và dùng cách tử + Dải phổ: từ ≤ 340 nm đến ≥ 800 nm - Khả năng lưu trữ dữ liệu: ≥ 50.000 mẫu - Lượng nước cần để vận hành máy: ≤ 20 lít/giờ <p>Máy tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn - Ổ cứng: ≥ 450 GB - RAM: ≥ 4 GB - Màn hình: ≥ 19 inch - Chuột, bàn phím: 01 bộ <p>Máy in:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ: ≥ 12 trang/phút - Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi <p>Bộ lưu điện cho máy xét nghiệm sinh hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chung loại: Online - Công suất: ≥ 3 KVA <p>Bộ lọc nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 30 lít/giờ - Lọc RO 		
---	--	--

Để phục vụ cho công tác đánh giá về mặt kỹ thuật, đề nghị nhà thầu trình bày, sắp xếp các thư mục đề xuất kỹ thuật như sau:

1. Biểu mẫu thông tin của hàng hóa dự thầu theo các thông tin sau (*nhà thầu kết xuất ra file Excel hoặc Word*):

STT	Số phần/lô (nếu có)	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Tên thương mại (nếu có)	Model (ký mã hiệu)	Mô tả kỹ thuật	Số đăng ký lưu hành/GPNK	Phân loại TTBYT	Hãng sản xuất (hãng sở hữu)	Nước sản xuất	Thông tin khác (nếu có)
1										
2										
...										
n										

2. Các thư mục phải bày cụ thể, riêng cho mỗi hàng hóa hoặc các hàng hóa cùng hãng sản xuất (hoặc đơn vị phân phối, nhập khẩu), mỗi thư mục phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

- + STT hàng hóa theo E-HSMT (có thể đặt tên thư mục hoặc tên file)
- + Số đăng ký lưu hành/GPNK của hàng hóa
- + Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa chào thầu.
- + Các tài liệu khác (nếu có)

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp áp dụng để đánh giá về tài chính: phương pháp giá thấp nhất. Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);
- Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.